

## CHƯƠNG VIII : NHỮNG HÌNH ẢNH CHÍNH TRONG TIN MỪNG GIOAN

### PHẦN 1 CHƯƠNG VIII: DẪN NHẬP- VẤN NẠN GIOAN

Cho đến lúc này, trong khi chúng ta nỗ lực để lắng nghe Đức Giêsu và từ đó, hiểu biết Ngài, hầu như chúng ta đã giới hạn mình lại trong chứng từ của Tin Mừng Nhất Lãm (Mátthêu, Máccô và Luca), và chỉ đôi khi nhìn thoáng qua Gioan. Vì thế, bây giờ chính là lúc chúng ta chú ý tới hình ảnh về Đức Giêsu mà Tác giả Phúc Âm Thứ tư trình bày, một hình ảnh mà trong nhiều khía cạnh, dường như khá khác biệt với hình ảnh trong các Tin Mừng khác.

Trong khi lắng nghe Tin Mừng Nhất Lãm, chúng ta đã nhận ra rằng màu nhiệm duy nhất tính của Đức Giêsu với Chúa Cha luôn hiện diện và xác định mọi sự, dầu vẫn ẩn giấu nhân tính của Ngài bên dưới. Một mặt, những kẻ chống đối Ngài cách tinh tướng đã nhận ra màu nhiệm ấy. Mặt khác, các môn đệ, những người đã chứng kiến Đức Giêsu cầu nguyện, được đặc ân biết Ngài cách thân tình từ bên trong, vào những thời điểm chính yếu với tính trực tiếp cách đặc biệt, và bất kể những hiểu lầm, từng bước từng bước, họ bắt đầu nhận ra thực tại này cách tuyệt đối mới mẻ. Trong Gioan, thần tính Đức Giêsu hình như bỏ mạng che mặt ra. Nếu gộp chung lại với nhau, cuộc tranh luận của Ngài với nhà cầm quyền Đền thờ Do thái có thể được nói là báo trước phiên tòa xử Ngài trước Sanhedrin, mà Gioan đã không đề cập cách chi tiết như Nhất Lãm.

Tin Mừng Gioan thì khác hẳn: Thay vì các dụ ngôn, chúng ta có những diễn từ mở rộng ra được xây dựng xung quanh những hình ảnh, và địa bàn hoạt động chính của Đức Giêsu chuyển đổi từ Galilê đến Giêrusalem. Những khác biệt này khiến cho các nhà phê bình hiện đại phủ nhận tính lịch sử của bản văn, ngoại trừ trình thuật Thương khó và một số chi tiết, và coi bản văn như những tái thiết lại về sau mang tính thần học. Tính lịch sử của bản văn được coi như một diễn đạt mang tính Kitô học đã phát triển ở cấp độ cao, nhưng không tạo nên một nguồn đáng tin cậy cho kiến thức về Đức Giêsu lịch sử. Những ngày tháng khá muộn của Tin Mừng Gioan, mà quan điểm này đưa ra, phải được bỏ đi vì những bản thảo bằng da từ Ai cập có niên kỷ từ đầu thế kỷ thứ hai đã được khám phá ra. Điều đó cho thấy rõ là Tin Mừng này phải được viết trong thế kỷ thứ nhất, giá mà vào những năm cuối. Tuy nhiên, việc phủ nhận lịch sử tính của Tin Mừng vẫn tiếp tục không suy giảm.

Nói chung, vào hậu bán thế kỷ 20, chú giải của Rudolf Bultman đã định dạng việc chú giải Tin Mừng Gioan, phiên bản đầu tiên xuất hiện năm 1941. Bultman xác tín rằng những tác động chính trên Tin Mừng Gioan phải được tìm kiếm không phải từ Cựu Ước hay Do thái giáo thời đó, nhưng trong Ngộ Đạo thuyết. Câu nói sau tiêu biểu lối tiếp cận của Bultmann: "Một cách nào đó, điều đó không nói lên rằng ý tưởng về việc nhập thể của đấng cứu thế đã đi vào Ngộ Đạo thuyết từ Kitô giáo. Chính tư tưởng này bắt nguồn từ Ngộ Đạo thuyết, và

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

được Kitô giáo tiếp nhận rất sớm ngay trong giai đoạn khởi đầu và đem lại ích lợi cho Kitô học” (*Tin Mừng Gioan*, tr. 26). Chỗ này còn có một câu nói khác cũng cùng một mạch văn: “Ngộ Đạo thuyết là nguồn khả dĩ duy nhất cho tư tưởng về một Ngôi Lời tuyệt đối” (*RCG*, in lần 3, III, tr. 846).

Độc giả đặt câu hỏi: Làm sao Bultmann biết được điều đó? Câu trả lời của Bultmann thật hấp dẫn: “Dù là việc tái tạo trong cách tư duy này phải được thực hiện chính yếu từ các nguồn sau Gioan, tuy nhiên, *thời lớn hơn của tư duy này vẫn* được hình thành cách chắc chắn” (*Tin Mừng Gioan*, tr. 27). Bultmann đã sai ở điểm then chốt này. Trong bài diễn văn nhậm chức giáo sư tại Tübingen, được xuất bản dưới hình thức khai triển như *Người Con Thiên Chúa* năm 1975 (bản Anh ngữ 1976), Martin Hengel đặc điểm hóa “thần thoại Ngộ Đạo mang tính giả thiết trong việc sai người Con Thiên Chúa vào trong thế gian” như “một triển khai của thần thoại mang tính khoa học giả tưởng”. Kế tiếp, ông tiếp tục nhận xét: “Trong thực tế không có thần thoại nào về đấng cứu thế lại mang tính Ngộ Đạo trong những nguồn có niên đại tiền Kitô giáo” (tr. 33). “Trước tiên, chính Ngộ Đạo thuyết được xem như một phong trào thiêng liêng, sớm nhất là vào cuối thế kỷ thứ nhất A.D., và chỉ được phát triển cách trọn vẹn vào thế kỷ thứ hai” (tr. 34).

Kiến thức mang tính Gioan thuộc thể hệ sau Bultmann đi theo một hướng hoàn toàn khác. Những hệ luận được khai triển và tranh luận khá kỹ lưỡng trong cuốn sách của Martin Hengel *Vấn Nạn Gioan* (1989). Nếu chúng ta nhìn ngược lại từ điểm thuận lợi trong kiến thức đương đại đến cách chú giải Gioan của Bultmann, chúng ta thấy lỗi cách tiếp cận cách khoa học ở cấp độ cao đưa ra để chống lại những lỗi lầm cơ bản thật yếu ớt như thế nào. Nhưng những kiến thức ngày nay nói với chúng ta điều gì?

Dứt khoát, kiến thức này đã xác định và triển khai cái gì đó mà thậm chí cả Bultmann đã biết rồi: Tin Mừng thứ Tư dựa trên kiến thức về thời gian và nơi chốn cách chính xác khác thường, và như thế, chỉ có thể do một người nào đó đã có một kiến thức trực tiếp và tuyệt vời về Palestin vào thời Đức Giêsu viết ra. Một điểm khác đã trở thành rõ ràng là Tin Mừng tư duy và lý luận hoàn toàn theo dạng Cựu Ước, luật Torah (Rudolf Pesch), và toàn bộ lý luận của Tin Mừng bắt nguồn cách sâu xa trong Do thái giáo thời Đức Giêsu. Ngôn ngữ của Tin Mừng, mà Bultmann coi như “Ngộ Đạo”, thực ra có nhiều dấu chỉ đáng tin cậy về sự liên kết chặt chẽ của cuốn sách với hoàn cảnh này. “Tác phẩm được viết bằng ngôn ngữ *koine* Hy Lạp bình dân, thậm chí vào trong ngôn ngữ của lòng sùng đạo Do thái. Ngôn ngữ Hy Lạp này cũng được giai cấp thượng lưu ở Giêrusalem dùng để nói ... [nơi đó] Sách thánh được đọc bằng tiếng Do thái và tiếng Hy Lạp, và lời cầu nguyện và thảo luận đã tiếp tục với cả hai ngôn ngữ này” (Hengel, *Vấn Nạn Gioan*, tr. 113).

Hengel cũng cho thấy rằng “Trong thời Hêrôđê, một giai cấp thượng lưu đặc biệt

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

mang tính Hy Lạp hóa Do thái với nền văn hóa riêng của nó đã phát triển tại Giêrusalem” (ibid, tr. 114) và dựa theo đó, ông xác định xuất xứ của Tin Mừng trong giới quý tộc tư tế ở Giêrusalem (ibid., tr. 124-35). Có lẽ, chúng ta có thể xem tham chiếu ngắn trong Gioan 18:15 tt như chứng cứ để củng cố luận thuyết này. Ở đó có ghi lại rằng sau khi bị bắt, Đức Giêsu được đưa tới các thượng tế để bị chất vấn, trong lúc đó Simôn Phêrô và một “môn đệ khác” đi theo Đức Giêsu để tìm xem điều gì sẽ xảy ra sau đó. Về “người môn đệ khác” này, đã được nói rằng “vì môn đệ này quen biết vị thượng tế, nên ông đã vào trong sân của vị thượng tế cùng với Đức Giêsu.” Sự quen biết với gia nhân của vị thượng tế như thế đã giúp cho ông đảm bảo cho Phêrô đi vào trong, vì thế gây ra tình huống dẫn đến việc Phêrô chối bỏ. Kế đến, vòng tròn của các môn đệ mới mở rộng cho tới giới quý tộc thượng tế, nói chung, Tin Mừng được viết ra trong toàn bộ ngôn ngữ của giới này.

Tuy nhiên, điều ấy đưa chúng ta tới hai vấn nạn quyết định mà cuối cùng có nguy cơ bị đe dọa trong vấn nạn “Gioan”: Ai là tác giả của Tin Mừng này? Tính lịch sử của Tin Mừng có đáng tin cậy không? Chúng ta hãy tiếp cận vấn nạn thứ nhất. Chính Tin Mừng khẳng định cách rõ ràng về tính lịch sử ấy trong bối cảnh câu chuyện Thương khó. Tin Mừng thuật lại là có một tên lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Đức Giêsu “tức thì máu cùng nước chảy ra” (Ga 19:34). Những lời mạnh mẽ này tiếp theo sau: “Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực; và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin.” (Ga 19:35). Tin Mừng tầm nguyên lại gốc tích của mình từ một nhân chứng, và rõ ràng, nhân chứng này không ai khác hơn là người môn đệ, người mà chúng ta vừa nhắc đến, đã đứng dưới chân Thập giá và là người môn đệ Đức Giêsu yêu dấu (x. Ga 19:26). Một lần nữa, người môn đệ này được nhận diện như tác giả của Tin Mừng trong Gioan 21:24. Thêm vào đó, chúng ta gặp lại nhân vật này trong Ga 13:23, 20:2-10, và 21:7 và có lẽ cũng trong Ga 1:35, 40 và 18:15-16.

Những khẳng định liên quan đến nguồn gốc ngoại tại của Tin Mừng đảm nhận một chiều kích sâu hơn trong câu chuyện rửa chân, hướng đến nguồn nội tại của nó. Ở đây nói là người môn đệ này nằm tựa đầu bên cạnh Đức Giêsu trong bữa ăn, và kế đến, khi ông hỏi xem ai là người phản bội, ông “đã nghiêng mình vào ngực Đức Giêsu” (Ga 13:25). Nhưng lời này nhằm làm song đối phần kết trong lời tựa của Tin Mừng Gioan, nói về Đức Giêsu: “Thiên Chúa chưa bao giờ có ai thấy cả, nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa, là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết” (Ga 1:18). Như Đức Giêsu, người Con, biết mầu nhiệm Chúa Cha qua việc dựa vào trái tim Cha, cũng vậy, Tác giả Phúc Âm có được kiến thức thân tình qua việc nghỉ ngơi bên trái tim Đức Giêsu cách nội tại.

Nhưng môn đệ này là ai? Tin Mừng chẳng bao giờ trực tiếp nêu rõ danh tánh của ông. Trong nối kết với việc gọi Phêrô cũng như các môn đệ khác, Tin Mừng

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

chỉ cho thấy Gioan, người con của Zêbêđê, nhưng chẳng bao giờ công khai nhận dạng hai nhân vật này. Hiển nhiên, chủ ý là để vấn đề được che phủ trong bí nhiệm. Phải thú nhận rằng sách Khải huyền chỉ rõ Gioan như là tác giả của nó (x. Kh 1:1, 4), nhưng ngoài sự nối kết cách gần gũi giữa cuốn sách này và Tin Mừng và các thư Gioan, nó vẫn còn là một vấn nạn bỏ ngỏ, phải chăng tác giả chỉ là một và cũng là một người.

Gần đây, trong cuốn *Theologie des Neuen Testaments* khá bao quát, nhà chú giải Lutêranô là Ulrich Wilckens đã đưa ra những lý luận mới về luận đề cho rằng không nên nghĩ là “người môn đệ được yêu dấu” là một nhân vật lịch sử, nhưng là biểu tượng về một cấu trúc căn bản của đức tin. “Không thể nào có được *Scriptura sola*, nếu không có “tiếng nói sống động” của Tin Mừng và không thể nào có được điều này, nếu không có chứng từ mang tính cá nhân của một người Kitô hữu trong chức năng và thẩm quyền của “người môn đệ được yêu dấu”, trong người này, chức vụ và tinh thần hiệp nhất và hỗ trợ lẫn nhau” (*Theologie*, 1, 4, tr. 158). Tuy nhiên, sửa sai điều này có thể là một tuyên bố cơ cấu, nó vẫn còn thiếu. Nếu người môn đệ được yêu dấu trong Tin Mừng đảm nhận chức năng của một chứng nhân cho sự thật cách rõ ràng về những biến cố ông tường thuật lại, ông đang trình bày chính mình như một con người sống động. Ông nhắm tới việc đảm bảo cho các biến cố lịch sử như một chứng nhân và vì thế, ông tự nhận thân phận của một nhân vật lịch sử cho mình. Ngoài ra, những khẳng định mà chúng ta vừa lượng định, vốn có tính cách quyết định đối với chủ đích và phẩm chất của toàn bộ Tin Mừng, có thể trống rỗng ý nghĩa.

Từ thời thánh Irenaeus thành Lyon (chết khoảng 202) truyền thống của Hội thánh đã đồng lòng coi Gioan, người con của Zêbêđê, như người môn đệ được yêu dấu và là tác giả Tin Mừng. Điều này phù hợp với những dấu ấn định dạng mà Tin Mừng cung cấp, trong bất cứ trường hợp nào đều hướng tới bàn tay của vị Tông đồ và người bạn đồng hành với Đức Giêsu từ lúc nhận Phép Rửa tại sông Jordan cho đến bữa Tiệc ly, Thập giá và Sống lại.

Trong thời hiện tại, đúng thế, những nghi ngờ cách mạnh mẽ đã gia tăng nói lên việc liên quan đến căn tính này. Liệu người ngư phủ từ hồ Genesareth có thể viết được một cuốn Tin Mừng tuyệt vời này đây những viễn ảnh đi vào trong chiều sâu thẳm nhất của mầu nhiệm Thiên Chúa hay không? Có thể nào ông ta, người ngư phủ Galilê, đã liên quan cách chặt chẽ đến giới thượng lưu tư tế của Giêrusalem, ngôn ngữ của họ, và tâm thức của họ như Tác giả Phúc Âm hiển nhiên là hay không? Có thể nào ông có họ hàng với gia đình vị thượng tế, như bản văn ám chỉ không? (x. Ga 18:15).

Giờ đây, trong nghiên cứu mang tính xã hội về chức tư tế Đền thờ trước khi Đền thờ bị tàn phá (“tính Gioan”), nhà chú giải người Pháp Henri Cazelles, rút ra từ nghiên cứu của J. Colson, J. Winandy, và M.-E. Boismard, cho thấy rằng thực ra, có thể có được một căn tính như thế. Các vị tư tế được giải ngũ trên căn bản

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

luân phiên một năm hai lần. Chính mục vụ này kéo dài khoảng một tuần. Sau khi hoàn tất mục vụ, vị tư tế trở về nhà mình, và cũng không có gì lạ thường, nếu như ông cũng có một nghề nghiệp nào đó để kiếm sống. Hơn thế nữa, Tin Mừng cho thấy rõ rằng Zêbêđê không phải là một ngư phủ bình dân, nhưng đã thuê nhiều người làm công nhật, điều đó cũng giải thích tại sao những đứa con của ông có thể đi xa ông. “Có thể Zêbêđê là một vị tư tế, nhưng đồng thời, ông có tài sản ở Galilê, trong khi công việc chài lưới bên bờ hồ giúp ông đủ để sống. Có thể ông có một nhà dừng chân ở trong hay gần Giêrusalem nơi mà những người Essenes sinh sống”. (“tính Gioan”, tr. 481). “Chính bữa ăn mà trong đó, người môn đệ này dựa vào ngực Đức Giêsu xảy ra trong căn phòng mà rất có thể là ở vùng phụ cận Essene thuộc về thành phố”, trong cái “nhà dừng chân” của vị tư tế Zêbêđê, người “cho Đức Giêsu và nhóm Mười Hai mượn căn phòng ở trên” (ibid., tr. 480, 481). Trong luận văn của ông, Cazelles đưa ra một quan sát khác khá hay trong kết nối này: Trong phong tục Do thái, người chủ nhà hoặc, nếu vắng mặt, có thể là trường hợp xảy ra ở đây, “đứa con đầu lòng của ông đã ngồi bên tay phải của vị khách, đầu người đó dựa trên ngực của vị khách” (ibid., tr. 480).

Như thế, nếu dưới ánh sáng của kiến thức hiện tại, có khả năng là Gioan, người con của Zêbêđê như người ngoài cuộc, người đã long trọng thừa nhận mình là nhân chứng (x. Ga 19:35) và như thế, xác nhận chính mình là tác giả thực của Tin Mừng, thế nhưng, sự phức tạp trong việc soạn thảo Tin Mừng đưa ra những vấn nạn thêm nữa.

Sử gia Hội thánh là Eusebius thành Caesarea (chết khoảng năm 338) cho chúng ta một chút thông tin quan trọng về bối cảnh này, Eusebius kể lại cho chúng ta về công trình 5 cuốn sách của Papias, Giám mục thành Hierapolis, qua đời khoảng năm 220. Trong đó, Papias nhắc lại rằng ông không hề biết hay nhìn thấy vị Tông đồ thánh thiện này, nhưng ông đã nhận được giáo huấn đức tin từ những người thân cận với vị Tông đồ. Ông cũng nói về những người khác, giống như các môn đệ của Đức Chúa, và ông đề cập đến những tên Aristion và “Trưởng lão Gioan”. Bây giờ, điểm quan trọng là ông phân biệt một bên là vị Tông đồ và Tác giả Phúc Âm Gioan, bên kia là “Trưởng lão Gioan”. Mặc dù cá nhân ông không biết đến vị Tông đồ Gioan, nhưng ông đã gặp Trưởng lão Gioan (Eusebius, *Historia Ecclesiastica*, III, 39).

Đúng thế, thông tin này thực sự rất đáng kể: Khi kết nối với những mảnh chứng cứ liên hệ, nó đề nghị rằng trong Êphêsô, có một cái gì đó giống như trường phái Gioan, truy nguyên nguồn gốc của nó từ chính người môn đệ Đức Giêsu yêu dấu, nhưng trong đó, một “Trưởng lão Gioan” nào đó chủ tọa như quyền bính cuối cùng. Vị “trưởng lão” Gioan này có vẻ như người gửi và tác giả của những lá Thư thứ Hai và thứ Ba của Gioan (trong câu đầu của chương thứ nhất trong mỗi lá thư) đơn giản dưới danh xưng “vị trưởng lão” (không có tham chiếu về tên Gioan). Hiển nhiên, ông không giống như một Tông đồ, ở đây nghĩa là,

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ



trong bản văn qui điển, chúng ta nhận thấy rõ ràng nhân vật màu nhiệm của vị trưởng lão. Ông phải là người rất gần gũi với vị Tông đồ. Có lẽ, ông cũng quen thân với chính Đức Giêsu. Sau cái chết của vị Tông đồ, ông được coi như người đảm nhận toàn bộ di sản của vị Tông đồ, và trong ký ức được tập hợp lại, hai nhân vật này càng trộn lẫn vào nhau. Dù sao chăng nữa, dường như có những cơ sở để gán cho "Trưởng lão Gioan" vai trò chính yếu trong việc định hình Tin Mừng cách cuối cùng, mặc dù ông phải luôn luôn coi mình như người được ủy thác truyền thống mà ông đã nhận từ người con của ông Zêbêđê.

Tôi hoàn toàn đồng ý với kết luận Peter Stuhlmacher đã rút ra từ những dữ liệu trên. Ông cho là "những nội dung của Tin Mừng trở lại với người môn đệ, người mà Đức Giêsu yêu mến (cách đặc biệt). Vị trưởng lão hiểu rằng mình chỉ là người chuyển trao và người phát ngôn". (*Biblische Theologie*, II, p. 206). Trong cùng một mạch văn, Stuhlmacher trích E. Ruckstuhl và P. Dschullnigg cho hiệu quả rằng "Tác giả Phúc Âm Gioan là, người phụ trách bản thảo của người môn đệ yêu dấu" (ibid., tr. 207).

Với những nhận xét trên, chúng ta đã bước một bước quyết định hướng việc trả lời cho vấn nạn về tính khả tín mang tính lịch sử của Tin Mừng thứ Tư. Sau cùng, Tin Mừng này trở lại với một nhân chứng, và thậm chí một bản thảo thực sự của bản văn mà chủ yếu, là công việc của một trong những người đi theo Ngài cách gần gũi nhất trong vòng tròn sống động của các môn đệ của Ngài.

Tư duy theo các mạch văn tương tự, Peter Stuhlmacher viết rằng có những nền tảng để phỏng đoán "rằng trường phái Gioan tiếp tục lối suy tư và giảng dạy mà trước Phục sinh đã tạo ra chất giọng về những diễn từ giáo huấn bên trong của Đức Giêsu cho Phêrô, Giacôbê và Gioan (cũng như với cả nhóm Mười Hai) ... Trong khi truyền thống Nhất Lãm phản ánh con đường mà trong đó, các tông đồ và các môn đệ của họ đã nói về Đức Giêsu khi họ giảng dạy về sứ vụ Hội thánh hoặc trong các cộng đoàn của Hội thánh, vòng tròn Gioan dùng hướng dẫn này như nền tảng và tiền đề cho suy nghĩ xa hơn, và tranh luận về, màu nhiệm mạc khải, sự tự vén mở của Thiên Chúa trong "người Con" (*Biblische Theologie*, II, tr. 207). Một lần nữa, điều này, dù có thể tranh luận rằng theo bản văn của chính Tin Mừng, những gì mà chúng ta tìm ra thì không phải là những diễn từ giáo huấn bên trong cách quá đáng, nhưng đúng hơn, là Đức Giêsu tranh luận với giới thượng lưu của Đền thờ, trong đó, chúng ta được thấy trước vụ án của Ngài. Trong văn mạch này, vấn nạn: "Ông có phải là Đấng Kitô, Con của Đấng đáng chúc tụng không?" (Mc 14:61), trong nhiều hình thái khác nhau, càng nhận được sắc thái chính trong toàn bộ cuộc tranh luận, để lời công bố về tư cách làm Con của Đức Giêsu nhận thêm những hình thức cách tất yếu.

Thật ngạc nhiên là Martin Hengel, qua ông, chúng ta biết khá nhiều về gốc gác lịch sử của Tin Mừng trong giới quý tộc tư tế ở Giêrusalem, và như thế, trong bối cảnh thực trong cuộc đời Đức Giêsu, lại đưa ra một phủ nhận đáng kinh

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

ngạc, hay (nói cách nhẹ nhàng hơn), cực kỳ thận trọng đánh giá đặc điểm lịch sử của bản văn. Ông nói: "Tin Mừng thứ Tư không là một "bài thơ Giêsu" hoàn toàn tự do ... Ở đây, chúng ta phải phân biệt giữa những nét có tính lịch sử đáng tin cậy của bản văn và những điều vẫn còn là những giả định. Sự bất khả minh chứng về tính lịch sử của một điều gì không có nghĩa rằng, điều đó hoàn toàn hư cấu không có tính lịch sử. Chắc chắn, tác giả Tin Mừng không tường thuật lại những hồi ký mang tính lịch sử, tầm thường về quá khứ, nhưng là một thần khí-an ủi giải thích cách mạnh mẽ dẫn vào trong sự thật, vốn là lời cuối cùng xuyên suốt tác phẩm" (tr. 132). Điều này đưa ra một chống đối: Sự tương phản đó có nghĩa gì? Cái gì làm hồi ký mang tính lịch sử thành tầm thường? Phải chăng sự thật về những gì thu nhập được có quan trọng hay không? Và loại sự thật nào mà Đấng An Ủi có thể dẫn vào trong nếu như Ngài để tính lịch sử ra ngoài vì nó quá tầm thường?

Sự chẩn đoán của nhà chú giải Ingo Broer vén mở vấn đề thậm chí còn sắc bén hơn với những loại tương phản này: "Vì thế, Tin Mừng Gioan đứng trước chúng ta như một công trình *văn chương* mang chứng từ đức tin và nhằm củng cố đức tin, và không phải là một trình thuật lịch sử" (*Einleitung*, tr. 197). Công trình này "làm chứng" cho đức tin nào nếu như công trình ấy bỏ đi tính lịch sử? Làm sao công trình ấy củng cố đức tin, nếu nó diễn tả chính mình như một bằng chứng lịch sử, và khá nhấn mạnh như thế, nhưng rồi lại không tường thuật lịch sử? Ở đây, tôi nghĩ là chúng ta đang xử lý cách sai lầm về khái niệm lịch sử, cũng như sai lầm về khái niệm đức tin và về Đấng An Ủi. Một đức tin loại bỏ lịch sử trong cách thức này thực sự trở thành "Ngộ Đạo thuyết". Nó loại bỏ xác thể, nhập thể, chính cái lịch sử thực là, lại đằng sau.

Nếu "lịch sử tính" được hiểu theo nghĩa là những diễn từ của Đức Giêsu được chuyển trao lại cho chúng ta, phải trở thành một cái gì đó như là bản chép lại để thừa nhận là xác thực "có tính lịch sử", thì những diễn từ của Tin Mừng Gioan không có "lịch sử tính". Nhưng sự kiện mà các diễn từ này không công bố về tính xác thực theo nghĩa đen của loại này bởi những phương tiện hàm ý rằng chúng chỉ là "những bài thơ Giêsu" mà những thành viên của trường phái Gioan dần dần ghép lại với nhau, tuyên bố hành động theo sự hướng dẫn của Đấng An Ủi. Điều mà Tin Mừng thực sự công bố là Tin Mừng đưa ra bản chất của những diễn từ, của sự tự chứng thực của Đức Giêsu trong những cuộc tranh luận lớn tại Giêrusalem, để độc giả thực sự gặp gỡ nội dung quyết định của sứ điệp này và như thế, gặp được nhân vật Giêsu đích thực.

Nếu chúng ta lưu ý đến thứ tự hỗ tương trong những yếu tố khác biệt mà Hengel coi như có tính quyết định đối với việc soạn thảo bản văn, chúng ta có thể bước thêm một bước nữa nhằm định nghĩa cách chính xác hơn loại lịch sử tính đặc biệt hiện diện trong Tin Mừng thứ Tư. Hengel bắt đầu bằng việc nêu lên bốn yếu tố chính yếu trong Tin Mừng này. "Mỗi quan tâm thần học của tác giả... những hồi tưởng mang tính cá nhân... truyền thống Hội thánh và cùng với

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

chúng, thực tại lịch sử”. Khá ngạc nhiên, Hengel nói rằng Tác giả Phúc Âm “chuyển đổi, đúng thế, thậm chí chúng ta có thể nói là vi phạm” lịch sử này. Sau cùng, như chúng ta vừa thấy, đây không phải là “sự hồi tưởng lại quá khứ, nhưng thần khí-an ủi giải thích cách mãnh liệt dẫn vào trong chân lý, là lời nói cuối cùng” (*Vấn Nạn Gioan*, tr. 132).

Với cách thức mà Hengel để năm yếu tố này cạnh nhau, và trong một cách nào đó, trái ngược nhau, những yếu tố này không thể được đem vào trong bất kỳ một tổng hợp ý nghĩa nào cả. Vì làm thế nào Đấng An Ủi nói lời sau cùng, nếu như Tác giả Phúc Âm đã vi phạm lịch sử hiện thực? Loại tương quan nào có mặt ở đây giữa mỗi quan tâm soạn thảo của Tác giả Phúc Âm, sứ điệp cá nhân của ông, và truyền thống Hội thánh? Phải chăng mỗi quan tâm soạn thảo có tính quyết định hơn sự hồi tưởng, như thế trong tên của nó, thực tại có thể bị vi phạm? Kể đến, cái gì làm hợp pháp cho mỗi quan tâm soạn thảo này? Nó tác động qua lại với Đấng An Ủi như thế nào?

Tôi nghĩ rằng năm yếu tố mà Hengel liệt kê ra thực là những sức mạnh chính yếu hình thành việc soạn thảo Tin Mừng, nhưng những yếu tố này phải được nhìn xem trong liên quan hỗ tương khác nhau, và những yếu tố mang tính riêng tư phải được hiểu cách khác nhau.

Trước hết, yếu tố thứ hai và yếu tố thứ tư, việc hồi tưởng mang tính cá nhân và thực tại lịch sử, làm thành một cặp. Cùng với nhau, hai yếu tố này tạo thành những gì mà các Giáo phụ gọi là *factum historicum*, xác định nghĩa đen của bản văn: Khía cạnh bên ngoài của biến cố mà Tác giả Phúc Âm biết được một phần do việc hồi tưởng cá nhân và một phần từ truyền thống Hội thánh (chắc hẳn là ông quen thuộc với Tin Mừng Nhất Lãm trong một hay phiên bản khác). Ông có ý định hành động như một “chứng nhân” tường thuật lại những gì đã xảy ra. Không ai nhấn mạnh đến chiều kích đặc biệt về những gì thực sự đã xảy ra, “xác thật” của lịch sử, đến độ như Gioan. “Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống. Quả vậy, sự sống đã được tỏ bày, chúng tôi đã thấy và làm chứng, chúng tôi loan báo cho anh em sự sống đời đời: Sự sống ấy vẫn hướng về Chúa Cha và nay đã được tỏ bày cho chúng tôi” (1Ga 1:1tt).

Tuy nhiên, hai yếu tố này, thực tại lịch sử và việc hồi tưởng, được năng động nội tại của chúng hướng dẫn tới yếu tố thứ ba và thứ năm mà Hengel liệt kê: Truyền thống Hội thánh và sự hướng dẫn của Thánh Thần. Một mặt, vì Tác giả Tin Mừng thứ Tư đưa ra một âm nhấn rất cá biệt đối với ký ức riêng của ông, như chúng ta thấy từ quan sát của ông vào giờ phút cuối trong cảnh tượng Đóng đinh (x. Ga 19:35). Mặt khác, không bao giờ điều này là một ký ức đơn thuần mang tính riêng tư, nhưng là một ký ức trong và với cái “chúng tôi” của Hội thánh: “Điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ



tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến.” Đối với Gioan, chủ từ nhớ lại luôn luôn là cái “chúng tôi”. Gioan nhớ lại trong và với cộng đoàn các môn đệ, trong và với Hội thánh. Tuy nhiên, tác giả càng nổi bật lên như một chứng nhân cá nhân, chủ thể đang nhớ lại được đề cập tới ở đây luôn luôn là cái “chúng tôi” của cộng đoàn các môn đệ, cái “chúng tôi” của Hội thánh. Bởi vì việc hồi tưởng mang tính cá nhân cung cấp nền tảng của Tin Mừng, được thanh luyện và đào sâu bởi được cấy vào trong ký ức của Hội thánh, đúng thế, nó siêu vượt việc hồi tưởng các sự kiện cách tầm thường.

Có ba đoạn văn quan trọng trong Tin Mừng, nơi đó Gioan dùng từ “*nhớ lại*” và vì thế, cho chúng ta chìa khóa để hiểu những gì thánh nhân muốn nói qua thuật ngữ “nhớ lại”. Trong trình thuật thanh tẩy Đền thờ của Gioan, chúng ta đọc thấy: “Các môn đệ của Ngài nhớ lại lời đã chép trong Kinh Thánh: ‘Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây phải thiệt thân’ [Tv 69:10]” (Ga 2:17). Biến cố xảy ra gợi nhớ lại đoạn Sách thánh và như thế, biến cố trở nên trí tuệ ở cấp độ vượt qua sự kiện thuần túy. Việc nhớ lại làm sáng tỏ ý nghĩa của hành động, đòi hỏi một ý nghĩa sâu hơn. Việc nhớ lại xuất hiện như một hành động mà trong đó, Ngôi Lời hiện diện, một hành động đến từ Ngôi Lời và dẫn vào trong Ngôi Lời. Sợi dây nối kết hành động và đau khổ của Đức Giêsu với lời Thiên Chúa tỏ lộ ra và như thế, mầu nhiệm của chính Đức Giêsu trở nên trí tuệ.

Trong trình thuật thanh tẩy Đền thờ, theo sau là lời tiên tri của Đức Giêsu nói rằng Ngài sẽ xây lại Đền thờ đã bị phá hủy trong ba ngày. Kế đến, Tác giả Phúc Âm nhận định: “Vậy, khi Ngài từ cõi chết trỗi dậy, các môn đệ nhớ lại Ngài đã nói điều đó, họ tin vào Sách thánh và lời Đức Giêsu đã nói” (Ga 2:22). Sự Sống lại làm nảy sinh việc nhớ lại, và nhớ lại trong ánh sáng Sống lại làm nổi bật ý nghĩa của lời nói khó hiểu này và tái nối kết lời nói ấy với nội dung tổng quan của Sách thánh. Sự hiệp nhất giữa Ngôi Lời và hành động là mục đích mà Tin Mừng nhắm tới.

Từ ngữ *nhớ lại* lại xảy ra một lần nữa, lần này, trong việc mô tả về những biến cố ngày Chúa nhật Lễ lá. Gioan kể lại rằng Đức Giêsu đã tìm thấy một con lừa con và ngồi lên nó. “Như có lời chép: Hỡi thiếu nữ Xion, đừng sợ! Đây Đức Vua của người ngự đến, ngồi trên lưng lừa con (Ga 12:14-15; x. Zac 9:9). Kế đến, Tác giả Phúc Âm quan sát: “Lúc đầu, các môn đệ không hiểu những điều ấy. Nhưng sau khi Đức Giêsu được tôn vinh, các ông mới nhớ lại là Sách thánh đã chép những điều đó về Ngài, và dân chúng đã làm cho Ngài đúng y như vậy” (Ga 12:16). Một lần nữa, biến cố được thuật lại rằng trước tiên, dường như chỉ đơn thuần là sự kiện. Và một lần nữa, Tác giả Phúc Âm kể lại cho chúng ta rằng sau Sống lại, mắt các môn đệ mở ra và họ có thể hiểu được những gì đã xảy ra. Giờ đây, họ “nhớ lại”. Trước đó, một đoạn Sách thánh chẳng có ý nghĩa gì đối với họ, nay lại trở nên rõ ràng, trong ý nghĩa mà Thiên Chúa đã thấy trước, đã ban cho hành động bên ngoài ý nghĩa của nó.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Sự Sống lại dạy cho chúng ta một cách nhìn mới. Sự Sống lại mở sự nối kết giữa những lời của các Ngôn sứ và số phận của Đức Giêsu. Sự Sống lại làm nảy sinh “việc nhớ lại” đó là, làm cho có thể đi vào trong nội tại của những biến cố, vào trong sự gắn kết nội tại của lời và hành động của Thiên Chúa.

Bằng phương tiện của những bản văn này, chính Tác giả Phúc Âm cho chúng ta những biểu thị có tính quyết định về cách thức Tin Mừng được soạn thảo như thế nào và loại viễn ảnh nào nằm bên dưới. Tin Mừng dựa trên việc nhớ lại của các môn đệ, tuy nhiên, là sự đồng-nhớ lại trong cái “chúng ta” của Hội thánh. Sự nhớ lại này là một hiểu biết dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Qua việc nhớ lại, người tín hữu bước vào trong chiều sâu của biến cố và thấy được những gì không thể nhìn thấy trên bình diện trước mắt và đơn thuần ở bề mặt. Nhưng khi làm như vậy, thánh nhân không đi ra khỏi thực tại. Đúng hơn, ngài hiểu thực tại cách sâu xa hơn và vì thế, nhìn thấy chân lý ẩn giấu trong hành động bên ngoài. Việc nhớ lại của Hội thánh là bối cảnh nơi đó, những gì Đức Chúa nói trước cho những người đi theo Ngài ngay tại bữa Tiệc ly, đã thực sự xảy ra. “Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến” (Ga 16:13).

Điều Gioan nói trong Tin Mừng về việc làm thế nào việc nhớ lại trở nên sự hiểu biết và con đường “vào trong sự thật” gắn gũi với điều mà Luca kể lại về việc nhớ lại về phần của mẹ Đức Giêsu. Trong ba đoạn văn trong trình thuật thời thơ ấu, Luca mô tả tiến trình “nhớ lại” cho chúng ta. Đoạn thứ nhất xảy ra trong trình thuật Tổng lãnh Thiên Thần Gabriel truyền tin cho Maria về việc thụ thai. Ở đó, Luca kể cho chúng ta rằng Maria sợ hãi trước lời chào của thiên sứ và đã đi vào trong cuộc “đối thoại” nội tâm về ý nghĩa của lời chào này. Những đoạn văn quan trọng nhất được mô tả trong trình thuật thờ lạy của các mục đồng. Tác giả Phúc Âm nhận định: “Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2:19). Trong phần kết của trình thuật về Đức Giêsu lên 12 tuổi, một lần nữa, chúng ta lại đọc thấy: “Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng” (Lc 2:51). Trước hết, việc ghi nhớ của Đức Maria là một lưu giữ những biến cố trong ký ức, nhưng còn hơn thế nữa: Đó là cuộc đối thoại nội tâm với tất cả những gì đã xảy ra. Hãy cảm tạ cuộc đối thoại này, Mẹ đã đi vào chiều kích nội tâm, Mẹ nhìn thấy các biến cố trong sự liên-nối kết của chúng, và Mẹ học hỏi để hiểu chúng.

Đó không chỉ là một loại “nhớ lại” mà Tin Mừng Gioan đặt nền tảng trên đó, ngay cả khi Tin Mừng lấy khái niệm nhớ lại cho đến chiều sâu mới bởi nhận ra nó như việc nhớ lại của “chúng ta” thuộc về các môn đệ, thuộc về Hội thánh. Sự nhớ lại này không thuần túy là một tiến trình tâm lý hay tri thức. Nhưng sự nhớ lại là một biến cố thần khí [ví dụ, một biến cố thấm đẫm Thần Khí, hoặc với Chúa Thánh Thần]. Việc nhớ lại của Hội thánh không thuần túy là một hoạt

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

động riêng tư. Việc nhớ lại ấy siêu việt bình diện hiểu biết và trí hiểu riêng tư của con người chúng ta. Việc nhớ lại là hướng dẫn của chính Chúa Thánh Thần, Đấng ban cho chúng ta thấy sự nối kết với Sách thánh, sự nối kết giữa lời và thực tại, và khi làm như vậy, dẫn đưa chúng ta “vào trong mọi chân lý”.

Điều đó cũng có một số hàm ý căn bản cho khái niệm về linh ứng. Tin Mừng xuất hiện từ sự nhớ lại của con người và giả định sự hiệp thông giữa những người nhớ lại, trong trường hợp này, cụ thể là trường phái Gioan và trước đó, cộng đoàn các môn đệ. Nhưng bởi vì tác giả tư duy và viết ra với việc nhớ lại của Hội thánh, cái “chúng ta” mà ngài thuộc về mở ra khỏi tầm cá nhân và được Thần Khí Thiên Chúa, Thần Khí chân lý, hướng dẫn vào trong chiều sâu của nó. Trong nghĩa này, chính Tin Mừng mở ra một con đường để nhận biết, luôn nối kết với lời Sách thánh, thế nhưng, từ thế hệ này tới thế hệ kia có thể dẫn đến, và nghĩ là dẫn đến, việc đổi mới lại vào trong chiều sâu của mọi sự thật.

Điều đó có nghĩa là Tin Mừng Gioan không chỉ chuyển trao một bản tốc ký về những lời nói và những đường lối của Đức Giêsu, bởi vì đó là “Tin Mừng Thần Khí”. Với tư cách hiểu biết-quá-nhớ lại, Tin Mừng hộ tống chúng ta vượt qua cái bên ngoài vào trong chiều sâu của những lời nói và các biến cố đến từ Thiên Chúa và dẫn trở lại Người. Như thế, Tin Mừng là “sự nhớ lại”, nghĩa là, Tin Mừng vẫn trung thành với những gì thực đã xảy ra và không phải là “bài thơ Giêsu”, không vi phạm đến những biến cố lịch sử. Đúng hơn, Tin Mừng thực sự chỉ cho chúng ta thấy Đức Giêsu là ai, và vì thế, Tin Mừng tỏ lộ cho chúng ta một con người không chỉ đã là, nhưng còn đang là. Đấng ấy có thể luôn luôn nói “Tôi là” trong thì hiện tại. “Trước khi có ông Ápraham, Tôi là” (Ga 8:58). Tin Mừng cho chúng ta thấy Đức Giêsu thực sự là ai, và chúng ta có thể tin cậy vào Tin Mừng như nguồn thông tin về Ngài.

Trước khi đi vào những diễn từ mang tính ẩn dụ cao cả của Gioan, hai quan sát tổng quan xa hơn nữa về đặc điểm riêng biệt của Tin Mừng Gioan có thể hữu dụng. Trong khi Bultmann nghĩ rằng Tin Mừng thứ Tư bắt nguồn trong Ngộ Đạo thuyết và vì thế, có thể xa lạ với mảnh đất của Cựu Ước và Do Thái giáo, kiến thức hiện đại cho chúng ta một cảm kích mới và rõ ràng về sự kiện cho rằng Gioan đứng trên nền tảng Cựu Ước cách kiên định. Đức Giêsu nói với những kẻ chống đối Ngài: “Mô-sê... viết về tôi” (Ga 5:46). Nhưng rõ ràng ngay từ đầu, khi Gioan nhắc lại sự kiện các môn đệ được gọi, Philipphê đã nói với Nathanael rằng “chúng tôi đã gặp Đấng mà sách Luật Mô-sê và các ngôn sứ nói tới, đó là ông Giêsu, con ông Giuse, người Nadarét” (1:45). Cuối cùng, việc cung cấp một giải thích và một nền tảng cho lời công bố này trở thành mục đích của các diễn từ của Đức Giêsu. Ngài không phá vỡ Torah, nhưng làm sáng tỏ toàn bộ ý nghĩa và hoàn tất nó. Người ta có thể nói cách trình tự, nhưng sự nối kết giữa Đức Giêsu và Mô-sê xuất hiện rõ ràng nhất vào cuối lời tựa. Đoạn này cho chúng ta chìa khóa để hiểu Tin Mừng thứ Tư. “Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận biết ơn này đến ơn khác. Quả thế, Lễ luật đã được Thiên Chúa ban

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

qua ông Môsê, còn ân sủng và sự thật, thì nhờ Đức Giêsu Kitô mà có. Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết” (Ga 1:16-18).

Chúng ta bắt đầu cuốn sách này với lời tiên tri của Môsê: “Từ giữa anh em, trong số anh em của anh em, Thiên Chúa của anh em sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ như tôi để giúp anh em; anh em hãy nghe vị ấy” (Đnl 18:15). Chúng ta thấy rằng Đệ Nhị luật chứa đựng lời tiên tri này, kết thúc với quan sát: “Trong Israel, không còn xuất hiện một ngôn sứ nào như ông Môsê, người mà Đức Chúa biết rõ, mặt giáp mặt” (Đnl 34:10). Cho tới lúc này, lời hứa cao trọng vẫn chưa hoàn tất. Bây giờ Ngài ở đây, Đấng thực sự gần bên trái tim Cha, Đấng duy nhất nhìn thấy Cha, Đấng thấy Cha và nói về cái nhìn này. Vì thế rất thích hợp để nói Đấng ấy là: “Hãy nghe lời Người” (Mc 9:7; Đnl 18:15). Lời hứa với Môsê được hoàn tất cách dư tràn, trong cách tuôn đổ tràn lan mà Thiên Chúa thường làm khi trao ban các hồng ân của Người. Đấng đang đến thì còn hơn Môsê, còn hơn một ngôn sứ. Ngài là người Con. Và đó là lý do tại sao giờ đây, ân sủng và chân lý sáng tỏ, không để phá hủy Lễ luật, nhưng làm trọn vẹn nó.

Quan sát thứ hai liên quan tới đặc tính phụng vụ của Tin Mừng Gioan. Nó có một tiết điệu được ghi lại trong niên lịch các ngày lễ tôn giáo của Israel. Những lễ hội chính của dân Chúa giải thích cấu trúc nội tại về con đường Đức Giêsu và đồng thời, biểu lộ nền tảng mà trên đó, công trình xây dựng sứ điệp của Ngài nảy sinh.

Ngay lúc khởi đầu hoạt động của Đức Giêsu, chúng ta đọc về “Lễ Vượt qua của người Do thái”, gợi lên chủ đề về Đền thờ thật, và như thế, về chủ đề Thập giá và Sống lại (x. Ga 2:13-25). Việc chữa lành người bất toại, dịp xảy ra bài diễn từ công khai chính và đầu tiên tại Giêrusalem, một lần nữa, nối kết với “lễ của người Do thái” (Ga 5:1), có thể là “Lễ của Tuần lễ”, lễ Hiện Xuống. Việc hóa bánh ra nhiều và việc giải thích diễn từ “bánh hằng sống”, là diễn từ cao trọng về Thánh thể trong Tin Mừng Gioan, xảy ra trong bối cảnh lễ Vượt qua (x. Ga 6:4). Diễn từ quan trọng kết tiếp của Đức Giêsu, ở đó, Ngài hứa “những dòng sông chảy nước hằng sống” (Ga 7:35 tt), được sắp xếp vào thời điểm lễ Lều. Sau cùng, chúng ta lại gặp Đức Giêsu trong thời gian mùa đông tại Giêrusalem vào dịp lễ Cung hiến Đền thờ (Hanukkah) (x. Ga 10:22). Con đường của Đức Giêsu mang đến sự hoàn tất trong lễ Vượt qua cuối cùng của Ngài (x. Ga 12:1), khi chính Ngài trở nên Chiên Vượt qua đích thực đã đổ máu mình ra trên Thập giá. Hơn thế nữa, chúng ta sẽ thấy rằng lời cầu nguyện mang tính thượng tế của Đức Giêsu chứa đựng một nền thần học Thánh thể cách tinh vi dưới hình thức của nền thần học hy sinh trên Thập giá của Ngài, được xây dựng hoàn toàn theo nội dung thần học của lễ Xá tội. Vì thế, lễ hội quan trọng căn bản của Israel này cũng hợp với tập thể những câu nói và việc làm của Đức Giêsu. Hơn thế nữa,

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

trong chương kế tiếp, chúng ta sẽ thấy rằng biến cố Biến hình của Đức Giêsu được Nhất Lãm kể lại được đặt vào trong khung của lễ Xá tội và lễ Lễu và vì thế, phản ánh cùng một hậu cảnh thần học. Chỉ khi nào chúng ta liên tục nhớ đến bối cảnh phụng vụ trong các diễn từ của Đức Giêsu, quả thực của toàn bộ cấu trúc Tin Mừng Gioan, lúc ấy, chúng ta sẽ hiểu sức sống và chiều sâu của nó.

Như chúng ta sẽ thấy dưới đây cách chi tiết hơn, tất cả các lễ hội Do thái có một nền tảng ba chiều. Tầng khởi đầu bao gồm các lễ hội tôn giáo tự nhiên, vốn nối kết với tạo vật và với việc con người kiếm tìm Thiên Chúa qua tạo vật. Kế đến, tầng lớp này phát triển vào trong các lễ hội của việc nhớ lại, của tưởng nhớ và làm cho những hành động cứu độ của Thiên Chúa hiện diện. Sau cùng, việc nhớ lại tăng dần lên nhận lấy hình thức hy vọng về một hành vi cứu độ cuối cùng sẽ đến, mà vẫn còn chờ đợi. Thế rồi, rõ ràng, những diễn từ của Đức Giêsu trong Tin Mừng Gioan đã không gây ra những tranh luận bởi những vấn nạn siêu hình, nhưng chúng chứa đựng toàn bộ năng lực của lịch sử cứu độ và, đồng thời, chúng đâm rễ trong tạo vật. Cuối cùng, những diễn từ này chỉ về Đấng chỉ có thể nói về mình cách đơn giản: "Ta là". Rõ ràng, những diễn từ của Đức Giêsu hướng chúng ta về việc thờ phượng và trong ý nghĩa này, hướng tới "bí tích", đồng thời, bao gồm sự cật vấn và tìm kiếm của mọi con người.

Sau những nghiên cứu mang tính dẫn nhập, đây là lúc nhìn gần vào một số hình ảnh chính yếu mà chúng ta thấy trong Tin Mừng thứ Tư.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ